

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỜI LAI
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 52/2025/HNGĐ-ST

Ngày 24/6/2025

V/v “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỜI LAI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Giúp Đỡ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hoàng Long

Bà Võ Thị Kim Sơn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Quỳnh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thời Lai, thành phố Cần Thơ.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thời Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 103/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 302/2025/QĐXXST-HN ngày 13 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Kim Thị Hồng L**, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Thanh Q**, sinh năm 1980 (xin vắng)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/4/2025 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Kim Thị Hồng L trình bày:

Bà và ông Nguyễn Thanh Q tự nguyện tiến tới hôn nhân năm 2005, đến năm 2008 đăng ký kết hôn và đã được UBND xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 31/3/2008. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi và không có tiếng nói chung trong cuộc sống hàng ngày. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên bà và ông Q đã ly thân từ năm 2020 đến nay. Mặc dù, đã nhiều lần tìm biện pháp hàn gắn nhưng không mang lại kết quả và tình cảm vợ chồng cũng không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Thanh Q.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thị Yến L1 (nữ), sinh ngày 20/12/2006 đã trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà xác định không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Nguyễn Thanh Q trình bày:

Ông đồng ý ly hôn với bà L, về con chung có 01 con chung đã trưởng thành, về tài sản chung và nợ chung ông xác định không có.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bị đơn và cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nữa. Về con chung đã trưởng thành, về tài sản chung và nợ chung nguyên đơn xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Căn cứ vào yêu cầu của đương sự và nơi cư trú của bị đơn thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn có đơn xin vắng nên Tòa án căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ cho thấy, hôn nhân giữa bà L và ông Q là do tự nguyện nên khi về chung sống ông, bà cũng đã có thời gian hạnh phúc đến năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi về những chuyện nhỏ nhặt trong cuộc sống hàng ngày. Hơn nữa ông, bà cũng đã có thời gian dài sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay, nhưng vẫn không tìm ra biện pháp để hàn gắn và cũng không còn sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Ngoài ra, theo nội dung đơn xin vắng mặt của ông Q cũng trình bày ý kiến thống nhất ly hôn với bà L. Điều đó cho thấy ông Q đã mặc nhiên thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và ông cũng không mong muốn được hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của ông, bà đã thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa, nếu có kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai nên yêu cầu ly hôn của bà L đối với ông Q là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: Ông, bà có 01 con chung tên Nguyễn Thị Yến L1 (nữ), sinh ngày 20/12/2006 đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà L và ông Q xác định không có nên không xem xét, nếu sau này có phát sinh tranh chấp và có đơn kiện sẽ được giải quyết thành vụ kiện khác.

[5] Về án phí hôn nhân: Nguyên đơn phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Kim Thị Hồng L đối với ông Nguyễn Thanh Q.

2. Về con chung: Ông, bà có 01 con chung tên Nguyễn Thị Yến L1 (nữ), sinh ngày 20/12/2006 đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà L và ông Q xác định không có nên không xem xét, nếu sau này có phát sinh tranh chấp và có đơn kiện sẽ được giải quyết thành vụ kiện khác.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: 300.000đồng, bà L phải chịu. Bà L được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000đồng đã nộp theo biên lai thu số 0004929 ngày 29/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ thành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND H. Thới Lai;
- THADS H. Thới Lai;
- UBND xã Thới Thạnh;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Giúp Đỡ